

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-12-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

2. Ông Đào Danh Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Rư – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **254/2021/TLST – HNGĐ** ngày **12 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con** đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: 1774/33D đường 30, phường 12, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Anh Đỗ M, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Khu 6, xã Đ, huyện TB, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang chấp hành án tại phân trại 3, Trại giam XM – Cục C10 – Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29-9-2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn chị Trịnh Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị H đăng ký kết hôn với anh Đỗ M tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện TB, tỉnh Phú Thọ vào ngày 06-7-2016 (giấy đăng ký số 204/TLKH-BS). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Sau khi kết hôn chị H và anh M chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh nên thường xuyên va chạm, cãi vã nhau. Anh M chơi bời cờ bạc, chị H nhiều lần khuyên can nhưng anh M vẫn không thay đổi, có lần anh M còn hành hung, đánh đập chị H. Năm 2017 anh M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy bị Tòa án xử phạt 07 năm tù, những tưởng thời gian đi cải tạo anh M thay đổi tính nết, biết chăm lo hạnh phúc gia đình và quan tâm đến vợ con. Thế nhưng trong thời gian qua anh M vẫn không thay đổi. Mỗi lần chị H đến thăm anh M lại chửi bới, xúc phạm chị H. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn nên chị xin ly hôn với anh M.

Về nuôi con chung: Chị H và anh M có 01 con chung là cháu Đỗ Hoàng Thiên, sinh ngày 30-10-2017. Hiện cháu Thiên đang ở với chị H. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi cháu Thiên và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 26-10-2021, ngày 21/11/2021 bị đơn anh Đỗ M trình bày:

Về hôn nhân: Anh M và chị H đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện TB, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn anh M và chị H sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H có người đàn ông khác nên tự phát sinh mâu thuẫn và nộp đơn xin ly hôn với anh M. Từ tháng 2/2017 anh M và chị H không sống chung với nhau nữa, lý do anh M đi chấp hành án tại Trại giam XM từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn thì anh M không đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Đỗ Hoàng Thiên, sinh ngày 30-10-2017, chị H yêu cầu nuôi con thì anh không đồng ý.

Về tài sản chung: Anh M khai vợ chồng có tài sản chung là xe máy hiệu ABLACK và VECPA, tiền và một số tài sản khác có giá trị.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì thêm. Anh M vắng mặt nên không thể hiện ý kiến tại phiên tòa. Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Trịnh Thị H yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với anh Đỗ M nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn anh Đỗ M đang chấp hành án tại địa bàn huyện XM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, anh M vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân*: Chị H và anh M đăng ký hôn vào ngày 06-7-2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện TB, tỉnh Phú Thọ nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Quá trình chung sống theo chị H từ năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình tình không hòa hợp, anh M không chịu làm ăn, chơi bời cờ bạc và có lần còn hành hung chị H. Từ tháng 5 năm 2017 đến nay anh M đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam XM. Anh M cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2020 nguyên nhân do chị H có mối quan hệ với người đàn ông khác nên làm đơn ly hôn với anh M.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: hôn nhân bắt nguồn từ tình cảm tự nguyện của hai bên và bền chặt được cũng dựa trên sự tồn tại của cảm xúc, tình cảm tự nguyện từ hai phía, một trong hai bên dù có quyết tâm, tình cảm đến đâu mà phía còn lại không còn, không tự nguyện đều không đạt được mục đích của hôn nhân là sự chia sẻ, cảm thông, hòa hợp và hạnh phúc. Chị H, anh M đưa ra nhiều nội dung không thống nhất về nguyên nhân, lý do vợ chồng mâu thuẫn nhưng xác định vợ chồng mâu thuẫn là có thật, anh M đi chấp hành án từ năm 2017 nên vợ chồng không sống với nhau, tại Tòa chị H khẳng định

không còn tình cảm với anh M và xin được ly hôn. Vì vậy, căn cứ vào vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh M.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh M xác định có 01 con chung là Đỗ Hoàng Thiên. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng, tại bản khai gửi Tòa án thì anh M không đồng ý để chị H nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy, sau khi ly hôn cha, mẹ đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; về việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt nhằm đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của trẻ. Căn cứ và những tài liệu, chứng cứ và sự trình bày của các đương sự và thực tế thì từ khi chị H, anh M không chung sống với nhau thì cháu Thiên do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng khỏe mạnh và phát triển bình thường, mặt khác anh M hiện đang chấp hành án trong trại giam nên không có đủ điều kiện để nuôi con chung. Trường hợp sau này anh M trở về cộng đồng có đủ điều kiện nuôi con thì sẽ khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn bằng một vụ án khác. Do đó áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu Đỗ Hoàng Thiên cho chị H được quyền trực tiếp nuôi con là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về chia tài sản*: Chị H không yêu. Anh M yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng nhưng anh M không làm đơn và cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu anh M có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí*: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị H ly hôn anh Đỗ M.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đỗ Hoàng Thiên, sinh ngày 30-10-2017 cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thiên thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010516, ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện XM;
- Thi hành án dân sự huyện XM;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thành

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**